TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **20**/2021/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
Về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 29; Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 52, 54, 55, 58, 59, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32,33,34,35,36 và 37 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định 16/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý, sử dụng chi phí Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng lập ngày 02 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"* theo yêu cầu của các đương sự sau:

Người yêu cầu:

1/ Anh **Trần Duy M,** sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 92B đường T, Khu phố 3, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Đỗ Kim N,** sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 03 đường S, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thể hiện tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án lập ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải cùng tài liệu kèm theo (ngày 02/7/2021) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự là anh Trần Duy M và chị Đỗ Kim N cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của anh Trần Duy M và chị Đỗ Kim N.

-Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Duy M và chị Đỗ Kim N:

+ Giao con chung là Trần Bảo D, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Đỗ Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Trần Duy M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung là cháu D đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

-Về quan hệ tài sản chung: Không có.

-Về quan hệ nợ chung: Không có.

2/ Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng có quyền kiến nghị theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

3/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường X, TX Long Khánh,T. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 105/2013 đăng ký ngày 23/10/2013)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA